

**LIÊN ĐOÀN
CẦU LÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/TB-LĐCLVN

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả giải vô địch Cầu lông các cây vợt thiếu niên, trẻ xuất sắc quốc gia năm 2026

Kính gửi:

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành;
- Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh, thành;
- Phòng, ban Thể dục Thể thao các ngành,

Thực hiện kế hoạch thi đấu năm 2026 của Cục Thể dục thể thao Việt Nam và Liên đoàn Cầu lông Việt Nam, giải vô địch Cầu lông các cây vợt thiếu niên, trẻ xuất sắc quốc gia năm 2026 đã được tổ chức thành công tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh Bắc Ninh.

Liên đoàn Cầu lông Việt Nam trân trọng thông báo đến các đơn vị kết quả cụ thể của giải lần này (có bản kèm theo) 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- Các phó Chủ tịch (để báo cáo);
- Lưu: VP

**TM. BAN CHẤP HÀNH
TỔNG THƯ KÝ**



KẾT QUẢ GIẢI CẦU LÔNG
CÁC CÂY VOT THIẾU NIÊN, TRẺ XUẤT SẮC QUỐC GIA NĂM 2026
(Kèm theo thông báo số: 07/TB-LĐCLVN, ngày 20/7/2026 của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam)



TT	Họ và tên	Đơn vị
1. ĐƠN NAM U9 TUỔI:		
1	Cao Quang Khải	Quảng Trị
2	Bùi Quang Trung Hiếu	TP. Hà Nội
3	Phạm Nguyễn Minh Tâm	TP. Hồ Chí Minh
3	Trần Đình Minh Đăng	TP. Đà Nẵng
2. ĐƠN NỮ U9 TUỔI:		
1	Lương Phương Anh	Bắc Ninh
2	Phạm Hà Bảo Thy	Bắc Ninh
3	Trần Lưu Nam Em	TP. Hồ Chí Minh
3	Phan Hồ Minh Thư	TP. Hồ Chí Minh
3. ĐƠN NAM U11 TUỔI:		
1	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	TP. Hồ Chí Minh
2	Lê Đức Bảo	TP. Hồ Chí Minh
3	Nguyễn Quý Bảo	TP. Hải Phòng
3	Nguyễn Thạch Nguyên	Bắc Ninh
4. ĐƠN NỮ U11 TUỔI:		
1	Trần Bảo Nhi	Bắc Ninh
2	Lưu Ngọc Khuê	TP. Hồ Chí Minh
3	Huỳnh Nguyễn Khánh An	TP. Hồ Chí Minh
3	Nguyễn Thị Minh Châu	TP. Hồ Chí Minh
5. ĐÔI NAM U11 TUỔI:		
1	Lê Đức Bảo	TP. Hồ Chí Minh
	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	
2	Nguyễn Quý Bảo	TP. Hải Phòng
	Đặng Bảo Minh	
3	Lương Trung Hiếu	Bắc Ninh
	Nguyễn Thạch Nguyên	
3	Mạch Hoàng Nam	Đồng Tháp
	Nguyễn Trương Minh Huy	

6. ĐÔI NỮ U11 TUỔI:		
1	Lê Ngọc Hạnh Nguyên	Vĩnh Long
	Nguyễn Ngọc Linh Chi	
2	Thân Huyền Trang	Bắc Ninh
	Trần Bảo Nhi	
3	Lưu Ngọc Khuê	TP. Hồ Chí Minh
	Đinh Phương Bảo Anh	
3	Huỳnh Nguyễn Khánh An	TP. Hồ Chí Minh
	Nguyễn Thị Minh Châu	
7. ĐƠN NAM U13 TUỔI:		
1	Phạm Quốc Hùng	TP. Hải Phòng
2	Trần Khởi Nguyên	Lâm Đồng
3	Hồ Thanh Trọng	Quảng Ngãi
3	Nguyễn Minh Cường	TP. Hồ Chí Minh
8. ĐƠN NỮ U13 TUỔI:		
1	Nguyễn Nghĩa Gia Linh	Đồng Tháp
2	Nguyễn Ngọc Quế Anh	TP. Hồ Chí Minh
3	Phan Lê Khánh Chi	TP. Hồ Chí Minh
3	Ngô Quý Tâm Châu	TP. Huế
9. ĐÔI NAM U13 TUỔI:		
1	Dương Quang Bảo	TP. Đồng Nai
	Phạm Quang An	
2	Hoàng Mạnh Hùng	Thái Nguyên
	Phạm Sơn Tùng	
3	Hồ Anh Hào	Đồng Tháp
	Nguyễn Lê Minh Khoa	
3	Ngô Phan Quang Huy	TP. Hồ Chí Minh
	Nguyễn Minh Cường	
10. ĐÔI NỮ U13 TUỔI:		
1	Nguyễn Ngọc Quế Anh	TP. Hồ Chí Minh
	Phan Lê Khánh Chi	
2	Cao Gia Hân	Đồng Tháp
	Nguyễn Nghĩa Gia Linh	
3	Nguyễn Minh Nguyên	TP. Huế
	Nguyễn Nhật Nguyên	
3	Ngô Thị Thanh Bình	Bắc Ninh
	Nguyễn Thị Phương Thảo	

11. ĐÔI NAM NỮ U13 TUỔI:		
1	Phạm Quốc Hùng	TP. Hải Phòng
	Trịnh Ngọc Bích	
2	Trần Khởi Nguyên	Lâm Đồng
	Trịnh Tường Vy	
3	Vũ Đức Tài	Bắc Ninh
	Nguyễn Thị Phương Thảo	
3	Chen Cheng Feng Long	Bắc Ninh
	Ngô Uyên Nhi	
12. ĐƠN NAM U15 TUỔI:		
1	Nguyễn Đình Tâm	Điện Biên
2	Nguyễn Quốc Thạch	Ninh Bình
3	Hoàng Nam Phong	TP. Hải Phòng
3	Vũ Thanh Dương	TP. Đồng Nai
13. ĐƠN NỮ U15 TUỔI:		
1	Nguyễn Khả Ngân	Hung Yên
2	Trần Phương Thảo	Hung Yên
3	Trần Hồ Bảo Ngọc	TP. Huế
3	Hoàng Thuý Dương	Thái Nguyên
14. ĐÔI NAM U15 TUỔI:		
1	Nguyễn Quốc Thạch	Ninh Bình
	Đinh Tùng Lâm	
2	Phạm Gia Khiêm	TP. Hải Phòng
	Phạm Việt Anh	
3	Nguyễn Việt Hải Đăng	Thái Nguyên
	Đỗ Thành Công	
3	Hoàng Trọng Đức	TP. Hà Nội
	Nguyễn Tuấn Minh	
15. ĐÔI NỮ U15 TUỔI:		
1	Nguyễn Khả Ngân	Hung Yên
	Trần Thuý Tiên	
2	Ngô Phương Linh	TP. Hà Nội
	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	
3	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Quảng Trị
	Trần Lê Bảo Lam	
3	Nguyễn Đoàn Mai Trang	Thanh Hóa
	Vi Thị Hồng Duyên	

16. ĐÔI NAM NỮ U15 TUỔI:		
1	Nguyễn Tuấn Minh	TP. Hà Nội
	Ngô Phương Linh	
2	Nguyễn Đình Tâm	Điện Biên
	Hoàng Trúc Quỳnh	
3	Hoàng Trọng Đức	TP. Hà Nội
	Đặng Thanh Huyền	
3	Đỗ Hải Phong	Hưng Yên
	Trần Phương Thảo	
17. ĐƠN NAM U17 TUỔI:		
1	Nguyễn Tấn Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh
2	Phạm Ngọc Minh	TP. Hồ Chí Minh
3	Nguyễn Ngọc Hiếu Bằng	TP. Hải Phòng
3	Ngô Nhật Khánh	TP. Hồ Chí Minh
18. ĐƠN NỮ U17 TUỔI:		
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	TP. Đồng Nai
2	Lê Nguyễn Ngọc Nga	TP. Hồ Chí Minh
3	Lê Phạm Hiếu Anh	TP. Hải Phòng
3	Nguyễn Thùy Dương	Điện Biên
19. ĐÔI NAM U17 TUỔI:		
1	Nguyễn Tấn Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh
	Phạm Ngọc Minh	
2	Hoàng Tuấn Minh	TP. Hải Phòng
	Nguyễn Ngọc Hiếu Bằng	
3	Nguyễn Tiến Thành	Quân Đội
	Đoàn Hải Vương Đạo	
3	Nguyễn Quang Minh	Ninh Bình
	Phạm Vũ Thi	
20. ĐÔI NỮ U17 TUỔI:		
1	Nguyễn Bảo Ngọc	Bắc Ninh
	Phạm Thanh Hằng	
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	TP. Đồng Nai
	Trần Thảo An	
3	Nguyễn Minh Khuê	TP. Hải Phòng
	Đinh Gia Linh	
3	Nguyễn Thị Hải Yến	TP. Hà Nội
	Vũ Tuệ Linh	

72

21. ĐÔI NAM NỮ U17 TUỔI:		
1	Ngô Nhật Khánh	TP. Hồ Chí Minh
	Lê Nguyễn Ngọc Nga	
2	Hoàng Tuấn Minh	TP. Hải Phòng
	Đinh Gia Linh	
3	Chu Minh Tuấn	Bắc Ninh
	Nguyễn Bảo Ngọc	
3	Hồ Trọng Tiến	TP. Huế
	Nguyễn Võ Thái Anh	
22. ĐƠN NAM U19 TUỔI:		
1	Nguyễn Tất Duy Lợi	Lâm Đồng
2	Nguyễn Đình Đạt	Bắc Ninh
3	Lò Triệu Huy	Điện Biên
3	Nguyễn Hữu Thịnh	Quân đội
23. ĐƠN NỮ U19 TUỔI:		
1	Hồ Ngọc Trúc Ngân	TP. Hồ Chí Minh
2	Trần Khánh Huyền	Hung Yên
3	Ngô Ngọc Minh Châu	TP. Đồng Nai
3	Mai Thị Thanh Ngân	TP. Hải Phòng
24. ĐÔI NAM U19 TUỔI:		
1	Lê Minh Tân	TP. Hồ Chí Minh
	Phan Tiến Duy	
2	Nguyễn Thế Cảnh	Sơn La
	Phạm Thái Bảo	
3	Ng. Đặng Anh Khoa	TP. Đà Nẵng
	Tạ Văn Tiến	
3	Nghiêm Việt Trung	Bắc Ninh
	Vũ Mạnh Hải	
25. ĐÔI NỮ U19 TUỔI:		
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	TP. Hồ Chí Minh
	Nguyễn Thụy Kim Hằng	
2	Lê Hồng Bảo Ngọc	Lâm Đồng
	Nguyễn Duy Ngọc Anh	
3	Nguyễn Thị Kiều Nga	Hung Yên
	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	
3	Nguyễn Thanh Nhã	Đồng Tháp
	Phạm Thị Huyền Trân	

72

26. ĐÔI NAM NỮ U19 TUỔI:		
1	Phan Tiến Duy	TP. Hồ Chí Minh
	Nguyễn Thị Kim Ngân	
2	Nghiêm Việt Trung	Bắc Ninh
	Hoàng Thị Ngọc Anh	
3	Tạ Văn Tiến	TP. Đà Nẵng
	Đinh Thị Khánh Thu	
3	Lê Minh Tân	TP. Hồ Chí Minh
	Nguyễn Thụy Kim Hằng	

**BẢNG TỔNG SÁP HUY CHƯƠNG GIẢI VÔ ĐỊCH CẦU LÔNG
CÁC CÂY VỢT THIẾU NIÊN, TRẺ XUẤT SẮC QUỐC GIA NĂM 2026**

TT	Tên đơn vị	Số lượng VĐV			TĐ/HLV	Huy chương			Xếp hạng
		Nam	Nữ	Tổng		Vàng	Bạc	Đồng	
1	Bắc Ninh	31	24	55	8	3	4	7	II
2	Cà Mau	8	4	12	1				
3	Điện Biên	8	4	12	3	1	1	2	
4	Đồng Tháp	19	10	29	3	1	1	3	
5	Tp. Hải Phòng	22	6	28	3	2	4	6	III
6	Hưng Yên	8	15	23	3	2	2	2	
7	Khánh Hoà	5	1	6	3				
8	Lâm Đồng	11	6	17	4	1	3		
9	Lào Cai	10	4	14	1				
10	Lai Châu	9	5	14	2				
11	Ninh Bình	7	2	9	3	1	1	1	
12	Phú Thọ	9	2	11	2				
13	Quân Đội	8	1	9	2			2	
14	Quảng Ngãi	7	1	8	2			1	
15	Quảng Trị	15	3	18	3	1		1	
16	Sơn La	2	0	2	1		1		
17	Tây Ninh	9	3	12	2				
18	Thái Nguyên	10	1	11	1		1	2	
19	Thanh Hoá	4	5	9	2			1	
20	Tp. Đà Nẵng	10	4	14	2			3	
21	Tp. Đồng Nai	18	14	32	5	2	1	2	
22	Tp. Hà Nội	24	11	35	6	1	2	3	
23	Tp. Huế	13	7	20	4			4	
24	Tp. Hồ Chí Minh	27	25	52	9	10	5	12	I
25	Tuyên Quang	0	2	2	1				
26	Vĩnh Long	5	7	12	2	1			
Tổng số:		299	167	466	78	26	26	52	